

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số: 97/2025/QĐST-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 87/2025/TLST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 51/2025/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1987; thường trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Q; địa chỉ: số A đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà G tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà G bị trùng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 7/2008, bà G có làm việc tại Công ty TNHH C, địa chỉ: lô H, đường Đ, khu Công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đóng Bảo hiểm xã hội số 9107176028. Vào năm 2007, bà G có ở trọ cùng vài người tại phường D, thành phố D, tỉnh Bình

Dương đề thuận tiện đi làm. Khoảng thời gian đó, bà G không cho ai mượn và cũng không biết ai sử dụng thông tin của bà G để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q khoảng thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2008, đóng Bảo hiểm xã hội số 9107157023. Do đó, bà G bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2008. Bà G đã nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà G đến Tòa án đề nghị tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng lao động giữa bà G với Công ty TNHH Q.

Vì vậy, bà G đề nghị Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng lao động giữa bà G với Công ty TNHH Q. Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

- Tại bản tự khai, ông Dương Văn T1 đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Q cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1987, số CCCD 038187042415, với mã số BHXH 9107157023 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2008 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D phát hiện bà Nguyễn Thị G còn có mã số 9107176028 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 08/2007 đến tháng 07/2008 tại Công ty TNHH C.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Thị G và Công ty TNHH Q, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị G, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị G, ông T1 không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Nguyễn Thị G và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người đại diện của Công ty TNHH Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà G, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về phía Công ty TNHH Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Trong thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 7/2008, người lao động tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1987, số căn cước công dân 038187042415 được Công ty TNHH C tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 9107176028. Tuy nhiên, khi thực hiện điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà G bị trùng. Trong quá trình rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2008, bà G được Công ty TNHH Q tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 9107157023, tuy nhiên, về phía bà G khẳng định khoảng thời gian này bà G không cho ai mượn và sử dụng thông tin của bà G để giao kết hợp đồng lao động với được Công ty TNHH Q.

[4] Xét thấy, trong quá trình bà G được Công ty TNHH C, cũng đồng thời được Công ty TNHH Q tham gia bảo hiểm xã hội. Bà G khẳng định không ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q, không cho ai mượn thông tin cá nhân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q nhưng có người đã sử dụng thông tin của bà G để ký kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị G bị trùng từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2008. Do đó, việc bà Nguyễn Thị G yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2008 giữa bà Nguyễn Thị G với Công ty TNHH Q là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[6] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị G phải chịu theo quy định.

[8] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị G.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1987; thường trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với Công ty TNHH Q là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008150 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Thị Hiền